

Bản án số: **241/2014/HSPT**

Ngày: 11/4/2014

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông **Trương Việt Toàn**
- *Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Từ Bắc, bà Ngô Thị Ánh
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* bà **Đặng Thị Kiều Diễm**, Kiểm sát viên.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Vương Thị Vân Anh, cán bộ TAND thành phố Hà Nội.

Ngày 11 tháng 4 năm 2014, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 174/2013/HSPT ngày 24 tháng 2 năm 2014 đối với bị cáo **Đỗ Thành D** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 159/2013/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội:

Bị cáo kháng cáo:

Đỗ Thành D, sinh năm 1995; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Đội 1, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông **Đỗ Văn C** và bà **Nguyễn Thị A**; vợ con: chưa có; Danh chỉ bản số 329 lập ngày 24.10.2013 tại Công an huyện T, thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: chưa; bị tạm giam từ ngày 22/9/2013 đến ngày 01/10/2013, có mặt. **Đỗ Thành D**

Người bị hại không kháng cáo Tòa án không triệu tập: Chị **Nguyễn Thị Vân A**

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Tòa án nhân dân huyện T như sau:

Khoảng 19h 39' ngày 21/9/2013 D đến lán xây dựng trong Cúc A 70 chơi với vợ chồng chị **Vân A** và ngủ đêm tại đó. Đến khoảng 14h30' ngày 22/9/2013 chị **Vân A** rủ D đi nhặt củi rừng, D đồng ý, khi đi khỏi lán khoảng hơn 100m, chị **Vân A** bảo D về lấy xe **Rùa** ra chở củi, D quay về lán, thấy chiếc xe máy nhãn hiệu **Airblade** của chị **Vân A** để trong lán, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của chị **Vân A**. D mang xe **Rùa** ra cho chị **Vân A** nhưng không thấy chị **Vân A**, D để xe **Rùa** tại đó và quay về lán dắt trộm

chiếc xe máy ra cửa, nổ máy và đi đến nhà bạn ở Tô Hiệu, T chơi, sau đó tiếp tục đi về nhà để tìm người bán xe. Khi đi đến đoạn đê sông Hồng thuộc địa phận xã Chương D, huyện T xe hết xăng, D dắt bộ xe về nhà. Thấy D dựng xe ở nhà, mẹ để D biết đó là xe trộm cắp nên đã động viên D ra đầu thú và giao nộp toàn bộ tang vật gồm 01 xe Airblade BKS 19F1-032.56 cùng chìa khóa xe và giấy tờ xe để trong cốp gồm 01 đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên chị Vân A.

Ngày 01/10/2013 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T đã định giá chiếc xe máy của chị Vân A trị giá 26.600.000đ. Chiếc xe đã được trả lại cho chị Vân A cùng toàn bộ giấy tờ, chị Vân A đã nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại Bản án sơ thẩm số 159/2013/HSST ngày 30.12.2013 Tòa án nhân dân huyện T áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,p khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 22/9/2013 đến ngày 01/10/2013.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 01 năm 2014, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận nội dung bản án sơ thẩm nêu là đúng, bị cáo nhận tội và xin giảm hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Thành D nộp trong hạn luật định là hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

-Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, hành vi của bị cáo đã rõ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật. xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình chứng cứ, tài liệu gì làm căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY:

Về hình thức: đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Thành D nộp trong hạn luật định là hợp lệ, nên được chấp nhận.

Về nội dung: xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: “Khoảng 14h30' ngày 22/9//2013 bị cáo Đỗ Thành D đã có hành vi trộm cắp chiếc xe Airblade BKS 19F1-032.56 của chị Vân A tại lán xây dựng trong Cục A70, chiếc xe máy có trị giá 26.600.000đ”.

Hành vi lén lút lấy chiếc xe máy của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an pháp luật, đã xâm phạm tài sản của người khác. Bị cáo do cần tiền tiêu xài cá nhân đã trộm cắp chiếc xe máy của chị Vân A có trị giá 26.600.000đ. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù bị cáo là có căn cứ.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát, không có sự tính toán chuẩn bị từ trước, phạm tội có tính chất cơ hội, sau khi phạm tội đã ra tự thú, bị cáo thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại, người bị hại không có ý kiến gì; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa tiền án tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, xét nên áp dụng thêm Điều 60 BLHS cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thành D, sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 159/2013/HSST ngày 30.12.2013 của Tòa án nhân dân huyện T, Hà Nội.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Pháp lệnh số 10 ngày 27.2.2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Xử phạt **Đỗ Thành D** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS, Công an, Chi cục THA huyện T, TP Hà Nội;
- PC27-Công an TP. Hà Nội; VKS TP. Hà Nội; Tòa án ND tối cao;
- Bị cáo;
- UBND xã T, huyện T, Hà Nội (thay Thông báo KQXX);
- Lưu trữ; THS; HSVA,

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trương Việt Toàn